

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **223/2019/HC-PT**

Ngày: **14-11-2019**

V/v: “*Khiếu kiện hành vi không thực hiện giao đất và từ chối giải quyết hồ sơ xin giao đất*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Long**

Các thẩm phán: Ông **Đặng Kim Nhân**

Ông **Mai Xuân Thành**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Ngọc Đức**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Nam Anh**, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hành chính thụ lý số: 23/2018/TLPT-HC ngày 17 tháng 12 năm 2018 về việc: “*Khiếu kiện hành vi không thực hiện giao đất và từ chối giải quyết hồ sơ xin giao đất*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 22/2018/HC-ST ngày 24 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1457/2019/QĐ-PT ngày 20/10/2019, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông **Đoàn Tất H** và bà **Hồ Nguyễn Tú A**; Cùng địa chỉ: Số 231A/18 đường L, phường C, thành phố C1, tỉnh Khánh Hoà; bà A vắng mặt, ông H có mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông **Mai Quốc V** và bà **Châu Việt V1g**; địa chỉ: Số 99 đường N, quận H1, thành phố Đà Nẵng; ông V1 vắng mặt, ông V có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư **Lê Văn C2** - Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng; địa chỉ: Số 99 đường N, quận H1, thành phố Đà Nẵng; có mặt.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố C1, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Ngọc S** – Chức vụ: Phó Chủ tịch (theo Giấy ủy quyền 2010A/GUQ-UBND ngày 30-5-2019); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo Đơn khởi kiện ngày 15/3/2018, Đơn khởi kiện bổ sung ngày 11/4/2018 và quá trình tố tụng, người khởi kiện ông Đoàn Tất H và bà Hồ Nguyễn Tú A trình bày:*

Năm 2009, vợ chồng ông, bà nhận chuyển nhượng nhà - đất của ông Trần Công D và Đoàn Thị Kim N1 có địa chỉ số 231A/18 đường L, Tổ dân phố L1, phường C, thành phố C1, tỉnh Khánh Hòa; diện tích 55,65m²; thửa số 54; tờ bản đồ số 13 phường C, thành phố C1, được UBND tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 68/98 ngày 28/02/1998. Nhà - đất ông, bà đang sử dụng thuộc khu Cư xá xây dựng từ trước giải phóng năm 1975, sau đó, được phân lại và bán hóa giá cho người sử dụng. Các khu nhà được xây thành từng dãy, ở hai đầu dãy có đất trống (gọi là đất đầu hồi) được nhà đầu hồi sử dụng cùng với nhà ở.

Ngày 09/11/2007, Ủy ban nhân dân thị xã C1 (nay là thành phố C1) có Quyết định số 1171/QĐ-UBND về quy hoạch chi tiết chỉnh trang khu dân Cư cư xá.

Ngày 22/3/2010, ông, bà làm đơn xin mua đất đầu hồi cư xá gửi Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) thị xã C1.

Ngày 26/3/2010, UBND thị xã C1 có Công văn số 1125/UBND-VP về việc chuyển Đơn của ông, bà đến phòng Quản lý đô thị C1.

Ngày 01/6/2010, phòng Quản lý đô thị C1 có văn bản số 256/QLĐT-KTKH gửi ông, bà với nội dung: Vị trí và diện tích khu đất nằm trong quy hoạch chi tiết chỉnh trang khu dân cư cư xá, đã được phê duyệt theo quyết định 1171/QĐ-UBND ngày 09/11/2007 của UBND thị xã C1. Vị trí khu đất trên là đất ở đầu hồi chưa hóa giá; không vướng công trình phúc lợi, phù hợp với quy hoạch chi tiết sử dụng đất đã được phê duyệt, đề nghị chuyển đổi quyền sử dụng đất cho người đang sử dụng được hóa giá đất theo quy định.

Ngày 30/11/2010 và ngày 01/12/2010, UBND phường C (Chủ tịch và cán bộ địa chính phường) và Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thị xã C1 lập lại bản đồ địa chính, thửa đất số 54 tờ bản đồ 13 phường C được tách thành hai thửa mới là 307 (191m²) và 308 (65m²) với mục đích để cấp giấy chứng nhận thửa đất 307 cho ông, bà (gửi kèm trích đo địa chính số 2531/TĐĐC phường C). Ông, bà chờ quyết định giao đất và thông báo UBND thị xã C1 về việc làm thủ tục cấp

giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (theo Điều 28 Thông tư 14/2009/TT-BTNMT; Điều 4 và Điều 14 Thông tư 30/2014/TT-BTNMT). Tuy nhiên, UBND thị xã C1 không giải quyết tiếp việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông, bà.

Ngày 22/10/2013, ông, bà lại gửi đơn xin mua thửa đất trên, UBND thành phố C1 nhận đơn nhưng không trả lời. Việc UBND thành phố không thực hiện việc giao đất là vi phạm khoản 3 Điều 98 Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003 và khoản 6 Điều 50 Luật đất đai năm 2003.

Ngày 10/10/2015, ông, bà được UBND thành phố C1 cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH15913. Theo đó, ông, bà được quyền sử dụng 65,6m² đất, sở hữu 57m² nhà ở, thuộc thửa đất số 308, tờ bản đồ số 13, Tổ dân phố L1, phường C, thành phố C1.

Tháng 9/2017, ông, bà lại gửi đơn xin mua đất đầu hồi cư xá với diện tích 249,1m², thuộc thửa số 307 và 311 (trước đây là thửa số 307), nhưng UBND thành phố C1 có Thông báo số 1892/TB-TNMT về việc từ chối giải quyết hồ sơ với lý do của phòng Quản lý đô thị là “chưa xác định được là đất đầu hồi cư xá chưa hóa giá”; Văn bản 1011/QLĐT ngày 12/9/2017 của phòng Quản lý đô thị C1 và Thông báo số 312/TB-UBND ngày 05/10/2017 của UBND thành phố C1 kết luận việc giao đất đầu hồi cho bà Hồ Nguyễn Tú A “Giao phòng Quản lý đô thị nghiên cứu, tham mưu UBND thành phố điều chỉnh quy hoạch khu vực đất bà Hồ Nguyễn Tú A xin giao để phân lô bán đấu giá hoặc giao đất tái định cư”.

Văn bản số 1011/QLĐT ngày 12/9/2017 của phòng Quản lý đô thị C1 có nội dung “chưa xác định được đất đầu hồi cư xá chưa hóa giá” và Văn bản số 256/QLĐT- KTQH ngày 01/6/2010 của phòng Quản lý đô thị C1 là không có tính kế thừa, không quản lý được tài liệu đã ban hành và gửi đi các nơi không đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, theo khoản 5 Điều 29 Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2013, đề nghị Chủ tịch UBND hủy bỏ văn bản 1011/QLĐT ngày 12/9/2017.

Thông báo số 312/TB-UBND ngày 05/10/2017 của UBND thành phố C1 kết luận việc giao đất đầu hồi cho bà Hồ Nguyễn Tú A là không đúng quy định của pháp luật. Theo khoản 1 Điều 18 Luật quy hoạch đô thị năm 2009 thì quy hoạch đô thị gồm các loại: quy hoạch chung; quy hoạch phân khu; quy hoạch chi tiết, không biết UBND thành phố, phòng Quản lý đô thị căn cứ vào đâu mà lại điều chỉnh quy hoạch mảnh đất gia đình ông, bà, trong khi thửa đất 307 chỉ có 191m². Việc làm không đúng quy định của UBND thành phố C1 về việc giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 307, tờ bản đồ số 13 làm ảnh hưởng đến việc sử dụng đất của gia đình ông, bà. Theo khoản 2 Điều 101

Luật đất đai 2013 và khoản 2 Điều 20 của Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ: “Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không có các giấy tờ quy định tại Điều 100 của Luật này nhưng đất đó được sử dụng ổn định từ trước ngày 01/7/2004 và không vi phạm pháp luật về đất đai, nay được UBND cấp xã xác nhận là đất không có tranh chấp, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt đối với nơi đã có quy hoạch thì được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”. Đất gia đình ông, bà đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất vì:

Đất gia đình ông, bà đã được sử dụng từ trước năm 2000 đã xây dựng giếng nước, bếp, nhà tắm, nhà vệ sinh, bể chứa nước, tường rào, nhà để xe, chính quyền địa phương không quản lý và không bị xử lý, đã cấp điện, nước sinh hoạt cho cả xóm từ khi hoang sơ chưa có cấp điện, nước đô thị; không có tranh chấp và phù hợp quy hoạch theo Công văn số 256/QLĐT-KTQH ngày 01/6/2010 của phòng Quản lý đô thị C1.

Hành vi không thực hiện việc giao đất và từ chối giải quyết hồ sơ giao đất của UBND thành phố C1 là vi phạm Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003; Luật đất đai năm 2003 và Hiến pháp Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Vì vậy, ông, bà yêu cầu Tòa án giải quyết: Yêu cầu UBND thành phố C1 thực hiện việc ra quyết định giao đất và giải quyết hồ sơ giao đất đối với thửa đất số 307 (nay là thửa số 307 và 311 diện tích 249,1m²), tờ bản đồ số 13, Tổ dân phố L1, phường C, thành phố C1 cho ông H và bà A theo quy định của pháp luật.

** Tại văn bản số 1770/UBND-TNMT ngày 16/5/2018 gửi Tòa án và quá trình tố tụng, người bị kiện là Ủy ban nhân dân thành phố C1 và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện trình bày:*

Thửa đất số 307 diện tích 142m² và thửa đất số 331 diện tích 107,1 m² (đương sự yêu cầu đo vẽ và tự xác định thửa số 307) tờ bản đồ số 13 phường C, thành phố C1, có nguồn gốc sử dụng đất thuộc khu cư xá Đ, phường C, thành phố C1 do nhà nước quản lý theo Quyết định số 2824/VP-PC ngày 17/123/1979 của UBND tỉnh Phú Khánh (cũ). Theo quy hoạch chỉnh trang khu cư xá phường C được UBND thị xã (nay là thành phố) C1 phê duyệt tại Quyết định số 1171/QĐ-UBND ngày 09/11/2017 chưa được xác định là đất đầu hồi cư xá chưa hóa giá. Do đó, thửa đất ông H, bà A xin giao đất không phù hợp với quy hoạch sử dụng đất năm 2017 của thành phố C1, nên không đủ điều kiện giao đất theo quy định tại Điều 52 Luật đất đai năm 2013 và chủ trương của UBND tỉnh

Khánh Hòa tại Văn bản số 5543/UBND-XDND ngày 27/9/2013 về việc thu tiền sử dụng đất đầu hồi cư xá Đ, phường C, C1. Ngày 05/10/2017, UBND thành phố C1 đã ban hành thông báo số 312/TB-UBND giao phòng Quản lý đô thị nghiên cứu, tham mưu điều chỉnh quy hoạch khu vực đất bà Hồ Nguyễn Tú A xin giao đất để phân lô bán đấu giá hoặc giao đất tái định cư. Sau khi phòng Quản lý đô thị tham mưu UBND thành phố C1 điều chỉnh quy hoạch cục bộ tại khu vực trên, UBND thành phố C1 sẽ xem xét giải quyết việc giao đất đầu hồi cư xá cho bà Hồ Nguyễn Tú A theo quy định và chủ trương chung và thu tiền sử dụng đất đầu hồi cư xá Đ, phường C, Tp. C1.

Ủy ban nhân dân thành phố C1 đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật. Yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Tất H và bà Hồ Nguyễn Tú A là không có căn cứ, nên đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Với các nội dung trên,

Tại Bản án Hành chính sơ thẩm số 22/2018/HC-ST ngày 24 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193; khoản 1 Điều 348 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Áp dụng khoản 2 Điều 59 Luật đất đai năm 2013;

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Tất H và bà Hồ Nguyễn Tú A yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố C1 ban hành quyết định giao đất và giải quyết hồ sơ xin giao đất đối với thửa đất số 307 và 311, diện tích 249,1m² (trước đây tạm gọi là thửa số 307), tờ bản đồ số 13, Tổ dân phố L1, phường C, thành phố C1 cho cho ông Đoàn Tất H và bà Hồ Nguyễn Tú A.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quy định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định,

Ngày 07-9-2018, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa nhận được đơn kháng cáo của người khởi kiện ông Đoàn Tất H và bà Hồ Nguyễn Tú A kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu buộc UBND thành phố C1, tỉnh Khánh Hòa thực hiện hành vi giao đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho thửa đất số 307, tờ bản đồ số 13 tại Tổ dân phố L1, phường C, thành phố C1, tỉnh Khánh Hòa với diện tích 191m².

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe các đương sự trình bày, tranh luận và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, của luật sư, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Người bị kiện là Ủy ban nhân dân thành phố C1, tỉnh Khánh Hòa đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vắng mặt, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 225 Luật tố tụng hành chính để tiến hành xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cũng đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án khi vắng mặt người bị kiện, vì đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần.

[2]. Xét kháng cáo của người khởi kiện yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, buộc UBND thành phố C1 ban hành quyết định giao đất; tiếp tục giải quyết hồ sơ xin giao đất đối với thửa đất số 307, tờ bản đồ số 13, Tổ dân phố L1, phường C, thành phố C1, thì thấy:

Thửa đất nêu trên có nguồn gốc thuộc Khu cư xá Đ, phường C, thành phố C1, tỉnh Khánh Hòa do Nhà nước quản lý theo Quyết định số 2824/VP-PC ngày 17-12-1979 của UBND tỉnh Phú Khánh.

Tại hợp đồng mua bán tài sản gắn liền với đất ngày 7-9-2009 thể hiện vợ chồng ông Đoàn Tất H, bà Hồ Nguyễn Tú A nhận chuyển nhượng nhà đất của vợ chồng ông Trần Công D, bà Đoàn Thị Kim N1 với diện tích 55,65m² thửa số 54, tờ bản đồ số 13, phường C, thành phố C1.

Năm 2010, UBND phường C và Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất Thị xã C1 tách thửa số 54, tờ bản đồ số 13 phường C tách thành 02 thửa mới là thửa 307 diện tích 191m² và thửa 308 diện tích 65m². Ngày 10-10-2015, ông H, bà A được UBND thành phố C1 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà trên diện tích đất 65,6m² thuộc thửa số 308 tờ bản đồ số 13, tổ dân phố L1, phường C, thành phố C1.

Xét thửa đất 307 ông H, bà A xin mua là thửa đất đầu hồi nằm liền kề với căn nhà số 231A/18 đường L, phường C, thành phố C1, thấy:

[3]. Thửa đất số 54 (nay tách thành thửa số 308 và thửa số 307; thửa đất số 307 tách thành thửa số 307 với diện tích 142m² và thửa đất số 331 diện tích 107,1m² (Theo ghi nhận của UBND thành phố C1), thuộc tờ bản đồ số 13, phường C, thành phố C1, có nguồn gốc sử dụng đất thuộc khu cư xá Đ, do nhà nước quản lý theo Quyết định số 2824/VP-PC ngày 17/12/1979 của UBND tỉnh Phú Khánh (cũ).

Ông Trần Công D và bà Đoàn Thị Kim N1 sử dụng thửa đất này từ những năm 1998 (khi được nhà nước phân lại và bán hóa giá cho người sử dụng được UBND tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 68/98 ngày 28/02/1998, với diện tích 55,65m²). Trong quá trình sử dụng, ông D, bà N1 đã tiến hành khai hoang, sử dụng thêm một phần diện tích đất tiếp giáp với mảnh đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cũng nằm trong thửa đất số 54 là mảnh đất đầu hồi cư xá (các khu đất tập thể, được xây nhà thành từng dãy, ở hai đầu dãy có khoảng đất trống (gọi là đất đầu hồi) được những nhà đầu hồi tiếp giáp sử dụng cùng với nhà ở), để trồng cây, xây một số công trình phục vụ sinh hoạt cho đến khi chuyển nhượng ông H, bà A vào năm 2009, không có tranh chấp hay bị xử phạt hành chính của cơ quan nhà nước về đất đai liên quan đến việc sử dụng thửa đất đầu hồi cư xá.

Ngày 09/11/2007, UBND thị xã C1 (nay là thành phố C1) có Quyết định số 1171/QĐ-UBND về quy hoạch chi tiết chỉnh trang Khu dân Cư cư xá, trong đó có cả thửa đất đầu hồi cư xá ông D, bà N1 đang sử dụng.

Năm 2009, ông Trần Công D và bà Đoàn Thị Kim N1 chuyển nhượng ông H, bà A thửa đất có địa chỉ 231A/18 đường L, Tổ dân phố L1, Phường C, thành phố C1 thuộc thửa số 54, tờ bản đồ số 13, phường C, thành phố C1. Trong đó chuyển giao diện tích đất đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp vào năm 1998 và giao toàn bộ quyền được quản lý, sử dụng, sở hữu phần diện tích đất và tài sản chưa tiến hành việc xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (là đất đầu hồi cư xá) cho ông H, bà A.

Theo quy định tại khoản 6 Điều 50 Luật Đất đai 2003: “*Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không có các loại giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều này nhưng đất đã được sử dụng từ ngày 15 tháng 10 năm 1993 đến trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành, nay được Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xác nhận là đất không có tranh chấp, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được xét duyệt đối với nơi đã có quy hoạch sử dụng đất thì được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và phải nộp tiền sử dụng đất theo quy định của Chính phủ.*”

Theo quy định tại khoản 2, Điều 101 Luật Đất đai 2013: “*Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không có các giấy tờ quy định tại Điều 100 của Luật này nhưng đất đã được sử dụng ổn định từ trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 và không vi phạm pháp luật về đất đai, nay được ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận là đất không có tranh chấp, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt đối với nơi đã có quy hoạch thì được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.*”

Như vậy, nếu trong trường hợp không chuyển nhượng thửa đất số 54 nêu trên cho gia đình ông H, bà A thì vợ chồng ông D, bà N1 thuộc trường hợp được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với mảnh đất đầu hồi cư xá này.

[4]. Ngày 07/09/2009, theo Hợp đồng mua bán tài sản gắn liền với đất, ông D, bà N1 chuyển nhượng cho vợ chồng ông H, bà A nhà ở, đất, cụ thể như sau: *“Diện tích xây dựng: 55,65m²; Thửa đất số 54, tờ bản đồ số 13, địa chỉ thửa đất: 231/18-Đường L - Tổ dân phố L1 - Phường C”*.

Việc nhận chuyển nhượng được Chủ tịch UBND phường C biết, ghi nhận vào sổ số 325 quyền số 5 TP/CC-SCT/HĐGD.

Ngoài ra, trước khi ký kết Hợp đồng mua bán tài sản nêu trên, giữa gia đình ông H, bà A và ông D, bà N1 có thỏa thuận rằng, ông D, bà N1 sẽ đồng ý chuyển nhượng cho ông H, bà A nhà ở, đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 55,65m² và đồng ý chuyển toàn bộ quyền cho ông H, bà A được sử dụng, sở hữu, khai thác đất và tài sản trên đất khu đầu hồi cư xá mà ông bà đã sử dụng từ trước năm 1998 cho đến hiện nay. Do vậy, vợ chồng ông H, bà A được kế thừa toàn bộ quyền và nghĩa vụ của chủ đất cũ liên quan đến cả mảnh đất đầu hồi cư xá là phù hợp.

Ngày 09/12/2009, UBND thị xã C1 có Công văn số 4947/UBND-VP về việc giải quyết đất đầu hồi cư xá, thể hiện việc:

“UBND phường C có trách nhiệm thông báo rộng rãi nội dung văn bản trên trong nhân dân, nếu hộ nào có nhu cầu mua phần diện tích đất đầu hồi cư xá do nhà nước quản lý thì làm đơn và kèm theo hồ sơ có liên quan (như lược đồ đất, GCN QSH nhà, quyền sử dụng đất,...) cho UBND thị xã để xem xét, giải quyết...”

Trường hợp vị trí, diện tích đất không vướng các công trình phúc lợi (có thể chuyển đổi) thì Phòng Quản lý đô thị gửi văn bản báo cáo cho Văn phòng ĐKQSD đất...”

Như vậy, cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại C1 đã có những hướng dẫn để giải quyết các vấn đề liên quan đến việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho đất đầu hồi cư xá.

Ngày 22/03/2010, ông H, bà A có đơn xin mua đất đầu hồi cư xá gửi UBND thị xã C1, trong đó có nội dung: *“Nay tôi kính đơn này lên quý cấp để xin mua đất đầu hồi cư xá, liền kề với căn nhà của tôi. Vị trí căn nhà:*

- Đông giáp nhà tường rào cơ quan quân sự thị xã.*
- Tây giáp tường nội bộ cư xá.*
- Nam giáp nhà 229A/18 Đường L*
- Bắc giáp đất đầu hồi cư xá.*

- *Nguồn gốc đất: Đất đầu hồi, trước đây do ông Trần Công D và bà Đoàn Thị Kim N1 quản lý sử dụng từ năm 28/02/1998 đến ngày 07/09/2009 thì chuyển nhượng lại cho tôi (gồm cả nhà ở có sổ và diện tích đất đầu hồi này).*

Hiện trạng trên đất có trồng cây lâu năm,... và một giếng nước sinh hoạt của gia đình.”

Theo quy định của Điều 127 Luật Đất đai 2003 về trình tự, thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất thì các bên đã thực hiện việc chuyển nhượng theo đúng quy định về mặt hình thức, nội dung của giao dịch. Vợ chồng ông D, bà N1 đã nhượng lại cho vợ chồng ông H, bà A diện tích nhà đất đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sử dụng đối với mảnh đất đầu hồi cư xá, theo quy định tại khoản 2 Điều 105 Luật Đất đai 2003 (tương ứng khoản 1, khoản 2 Điều 166, Luật Đất đai 2013), Người sử dụng đất có các quyền “*Được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Hưởng thành quả lao động, kết quả đầu tư trên đất*”.

Nên ông H, bà A được quyền xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 6 Điều 50 Luật đất đai năm 2003.

“Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không có các loại giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều này nhưng đất đã được sử dụng từ ngày 15 tháng 10 năm 1993 đến trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành, nay được Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xác nhận là đất không có tranh chấp, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được xét duyệt đối với nơi đã có quy hoạch sử dụng đất thì được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và phải nộp tiền sử dụng đất theo quy định của Chính phủ.”

Theo quy định tại khoản 2, Điều 101 Luật Đất đai 2013:

“Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không có các giấy tờ quy định tại Điều 100 của Luật này nhưng đất đã được sử dụng ổn định từ trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 và không vi phạm pháp luật về đất đai, nay được ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận là đất không có tranh chấp, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt đối với nơi đã có quy hoạch thì được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.”

Ông H, bà A mặc dù sử dụng mảnh đất đầu hồi cư xá không có giấy tờ, nhưng ông bà đã sử dụng ổn định mảnh đất (kế thừa ông D, bà N1) trước ngày 01/07/2004, không vi phạm pháp luật đất đai, phù hợp với quy hoạch, do vậy thuộc trường hợp được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 22/03/2010 sau khi ông H, bà A làm đơn xin mua đất đầu hồi cư xá

gửi UBND thị xã C1, ngày 26/03/2010, UBND thị xã C1 có Công văn số 1125/UBND-VP về việc chuyển Đơn đến phòng Quản lý đô thị C1.

Ngày 01/06/2010, Phòng quản lý đô thị thị xã C1 có văn bản số 256/QLĐT-KTQH gửi UBND thị xã C1 phản hồi về việc kiểm tra, xác minh khu đất mà vợ chồng ông H, bà A đang xin mua, với ý kiến:

“1. Vị trí, diện tích khu đất.

Địa điểm xin mua đất đầu hồi tọa lạc tại số nhà 231 A đường hẻm Đường L, thuộc Tổ dân phố L1, phường C có tứ cận như sau:

- Đông Bắc giáp đường hẻm 4m và tường trường Phan Bội Châu.
- Tây Nam giáp nhà đất chủ hộ xin mua.
- Đông Nam giáp nhà và tường rào Thị đội.
- Tây Bắc giáp đường hẻm Đường L.

Phần diện tích đất đầu hồi xin mua đề nghị chủ hộ xin trích lục, trích đo khu đất kích thước cụ thể phần diện tích đất đang sử dụng, phần chỉ giới đường và góc vát theo quy hoạch đã phê duyệt.

2. Quy hoạch xây dựng

Vị trí nằm trong quy hoạch chi tiết chỉnh trang khu dân cư Cư Xá, đã được phê duyệt theo quyết định số 1171/QĐ-UBND ngày 09/11/2007 của UBND thị xã C1. Vị trí khu đất trên là đất ở đầu hồi chưa hóa giá.

3. Ý kiến phòng Quản lý đô thị

Vị trí xin mua đất đầu hồi nêu trên không vướng công trình phúc lợi, phù hợp với quy hoạch chi tiết sử dụng đất đã phê duyệt, đề nghị cho chuyển đổi quyền sử dụng đất cho người đang sử dụng được hóa giá đất theo quy định.”

Tại Quyết định số 1171/QĐ-UBND ngày 09/11/2007 của UBND thị xã C1 có nội dung: “Điều chỉnh quy hoạch xây dựng sản phẩm thực hiện chính cho việc sử dụng các đất trống, đất đầu hồi các dãy nhà để phân lô làm đất ở, phục vụ cho kế hoạch sử dụng đất lâu dài.

- Đất đầu hồi (hóa giá & chưa hóa giá): 2,428 ha.

.... Việc giao đất cho từng hộ gia đình thực hiện theo quy định của Luật Đất đai.

Điều 2. Phân công thực hiện

1. UBND phường C tiếp nhận hồ sơ điều chỉnh qui hoạch khu Cư Xá đã được phê duyệt, phối hợp với các ngành liên quan tổ chức công bố quy hoạch và quản lý xây dựng khu dân cư theo đúng quy định hiện hành và đúng quy hoạch được phê duyệt.

2. Phòng Quản lý đô thị, phòng Tài nguyên - Môi trường, phòng Tài chính

- Kế hoạch phối hợp chặt chẽ với UBND phường C quản lý quy hoạch theo chức năng của ngành, hướng dẫn những quy định về quản lý quy hoạch, quản lý đất đai, quản lý xây dựng theo quy định hiện hành. ”

Ngày 30/11/2010 và ngày 01/12/2010, UBND phường C (có sự tham gia của Chủ tịch UBND và cán bộ địa chính phường) và Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thị xã C1 đã tiến hành lập lại bản đồ địa chính thửa đất số 54, tờ bản đồ 13, phường C.

Theo đó, thửa đất số 54 thuộc tờ bản đồ số 13 bị hủy và tách thành hai thửa mới là 307 và 308 với diện tích cụ thể: thửa số 307: 191m²; thửa số 308: 65m². Mục đích tách thửa 54 nhằm mục đích để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà ông H, bà A đã nhận của ông D bà N1 (thửa số 308) và xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho mảnh đất đầu hồi cư xá (thửa số 307).

[5]. Như vậy, có thể nhận thấy ông H, bà A sau khi có văn bản đề nghị được mua đất đầu hồi cư xá, Phòng Quản lý đô thị đã tiến hành xác minh, xác định được vị trí thửa đất ông H, bà A xin mua là đất đầu hồi cư xá, không vướng công trình, đề xuất, tham mưu với UBND thành phố C1 để xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tiếp đó, UBND phường C, cùng với Văn phòng đăng ký Đất đai đã tiến hành xác minh, đo vẽ lại thực địa, xác định được vị trí đất ông H, bà A đang xin mua có vị trí đất đầu hồi.

Diễn biến trên cho thấy: Cơ quan nhà nước đã tiến hành việc xác minh, đã khẳng định vị trí đất đầu hồi cư xá, phù hợp với quy hoạch tại Quyết định 1171/QĐ-UBND ngày 09/11/2007 của UBND thị xã C1. Trong quyết định 1171, UBND thành phố C1 đã phân công trách nhiệm cho Phòng Quản lý đô thị, phòng Tài nguyên - Môi trường, trong phạm vi chức năng của mình, phối hợp với UBND phường C quản lý, hướng dẫn người dân liên quan đến quy hoạch khu cư xá Đ.

Do vậy, những ý kiến tham mưu, xác minh của Phòng Quản lý đô thị: thửa đất ông H, bà A xin mua thuộc đất đầu hồi cư xá là chính xác. Vì sơ đồ tổng thể quy hoạch chung, phòng Quản lý đô thị, UBND phường C, VPĐK Đất đai đã đi thực địa, đã xác định chính xác vị trí thực tế đất ông H, bà A đang sử dụng là đất đầu hồi cư xá. Từ những ý kiến của cơ quan chuyên môn, UBND thành phố C1 có trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho đất đầu hồi cư xá này là đúng pháp luật.

Việc không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông H, bà A với thửa đất đầu hồi cư xá là chưa đảm bảo đúng các quy định pháp luật về đất đai, cho thấy:

Kể từ thời điểm khi tiến hành đo đạc xong vào ngày 01/12/2010 thì UBND thị xã C1 không có một động thái tiếp tục giải quyết việc cấp đất cho ông H, bà

A.

Năm 2013, khi biết được UBND thành phố C1 có chủ trương bán tiếp đất đầu hồi Cư xá cho các hộ đang sử dụng liền kề nên ông H, bà A lại gửi đơn xin mua lại thửa đất nêu trên ngày 22/10/2013, UBND thành phố nhận đơn nhưng không trả lời.

Ngày 10/10/2015, ông H, bà A được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 15913, với diện tích 65,6m², thuộc thửa đất 308, tờ bản đồ số 13.

Tháng 09/2017, ông H, bà A tiếp tục có đơn xin mua đất đầu hồi nhưng không được giải quyết theo Thông báo số 1892/TB-TNMT của UBND thành phố C1 về việc từ chối giải quyết hồ sơ với lý do của phòng Quản lý đô thị là “chưa xác định được là đất đầu hồi cư xá chưa hóa giá”; Văn bản 1011/QLĐT ngày 12/09/2017 của phòng Quản lý đô thị C1 và Thông báo số 312/TB-UBND ngày 05/10/2017 của UBND thành phố C1 kết luận việc giao đất đầu hồi cho bà Nguyễn Tú Anh “*Giao phòng Quản lý đô thị nghiên cứu, tham mưu UBND thành phố điều chỉnh quy hoạch khu vực đất bà Hồ Nguyễn Tú A xin giao để phân lô bán đấu giá hoặc giao đất tái định cư*”.

Một số trường hợp như ông H, bà A, nhưng một số hộ dân lại được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho đất đầu hồi cư xá như trường hợp của ông Trịnh Quang Vinh, bà Bùi Thị Phần (*theo quyết định 212/QĐ-UBND ngày 03/03/2016 của UBND thành phố C1, cùng cư xá Đ, phường C*); trường hợp của ông Nông Lao, bà Lê Thị Phụng (*theo quyết định 240/QĐ-UBND ngày 13/03/2017 của UBND thành phố C1, cùng tổ dân phố L1, phường C*).

Qua đó cho thấy khi thực hiện công việc của cơ quan chức năng, bởi cùng nằm trong quy hoạch khu cư xá Đ, cùng cơ quan địa giới hành chính là phường C, cùng sử dụng đất đầu hồi cư xá giống nhau, nhưng hồ sơ của ông H, bà A mặc dù gửi từ năm 2010 đến nay vẫn không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, còn các hộ dân khác thì lại được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngoài ra, theo như Quyết định số 4367/UBND-TNMT ngày 02/08/2013 của UBND thành phố C1 gửi UBND tỉnh Khánh Hòa về giải quyết đất đầu hồi Cư xá Đ, có nội dung:

“UBND thành phố đã giải quyết bán theo giá thị trường trực tiếp cho 28 hộ đang quản lý sử dụng,... Số thửa còn lại hiện nay đủ điều kiện bán, không vướng quy hoạch (hệ thống cấp thoát nước và hệ thống điện) là 125 lô ..(Hiện nay đã có 41 hộ có đơn xin mua phần diện tích dôi dư do điều chỉnh quy hoạch các đầu hồi cư xá) nhưng chưa bán được vì ...hiện tại các hộ đang sử dụng đất đã xây dựng nhà cửa, vật kiến trúc và trồng hoa màu trên đất. ..

Để giải quyết tồn tại và công bằng giữa những hộ được mua và chưa mua, phù hợp với nguyện vọng của các hộ đang sử dụng,.., giải quyết như sau:

Thống nhất đề nghị UBND tỉnh bán trực tiếp toàn bộ diện tích đất đầu hồi cư xá cho các hộ gia đình, cá nhân hiện đang sử dụng, do hiện trạng các khu đất đầu hồi này các hộ sử dụng đã xây dựng nhà cửa, vật kiến trúc trên đất; nếu thu hồi để phân lô bán đấu giá còn phải xem xét bồi thường, hỗ trợ sẽ gặp nhiều khó khăn, vướng mắc khó giải quyết.”

Ngày 20/08/2013, UBND tỉnh Khánh Hòa có Công văn số 4699/UBND-XDND gửi UBND thành phố C1 đề nghị làm rõ, những thửa đất đầu hồi cư xá là thửa đất liền kề với nhà ở hay là thửa đất khác riêng biệt.

Ngày 06/09/2013, UBND thành phố C1 có công văn số 5024/UBND-TNMT gửi UBND tỉnh Khánh Hòa với nội dung: *“Đất đầu hồi khu cư xá Đ là thửa đất khác riêng biệt liền kề với nhà ở (nhà đã được Nhà nước bán hóa giá theo Nghị định số 61/CP) trong quá trình sử dụng các hộ đã tự quản lý, sử dụng. Trong quá trình sử dụng có hộ đã sử dụng từ trước năm 1975 đến nay nhiều hộ đã xây dựng nhà cửa, vật kiến trúc, trồng hoa màu trên đất.”*

Trong giai đoạn kháng cáo chờ xét xử phúc thẩm UBND thành phố C1 lại có văn bản gửi đến UBND tỉnh Khánh Hòa thể hiện, ghi nhận thực tế các hộ dân vẫn đang sinh sống tại đất đầu hồi cư xá và vẫn thu tiền sử dụng đất của các hộ dân này và trước đây có một số hộ đã được giao đất. Cụ thể, Công văn số 1910/UBND-TNMT ngày 17/05/2019 của UBND thành phố C1 về việc giải quyết thu tiền sử dụng đất đầu hồi khu cư xá Đ, phường C, thành phố C1:

“Để tiếp tục giải quyết đối với các trường hợp còn lại và tạo công bằng giữa những hộ trước đây đã được giải quyết giao đất có thu tiền sử dụng đất theo hệ số K quy định tại thời điểm được giao đất.

UBND thành phố C1 kính trình UBND xem xét, giải quyết, đồng ý cho UBND thành phố C1 tiếp tục giải quyết việc thu tiền sử dụng đất đầu hồi cư xá.”

Như vậy, UBND tỉnh Khánh Hòa và UBND thành phố C1 đã có những đánh giá, nhìn nhận, việc sử dụng đất đầu hồi cư xá là hệ quả của quá trình lịch sử, là hệ quả của việc canh tác sử dụng lâu dài, sinh hoạt, sinh sống của người dân. Các cơ quan đã có động thái, tạo điều kiện để các hộ dân sử dụng liền kề với đất đầu hồi, có cơ hội được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhằm giải quyết những tồn tại đang phát sinh, giảm thiểu sự bồi thường thiệt hại, tạo lẽ công bằng cho những hộ được mua và chưa mua.

Ông H, bà A đã tiến hành việc xin mua đất đầu hồi từ năm 2010, đến năm 2013 tiếp tục có đơn; năm 2017 có tiếp đơn nhưng vẫn không được xem xét. Mặc dù, đã xác định được vị trí thửa đất của gia đình ông H, bà A là đất đầu hồi

cư xá, không vướng quy hoạch nhưng lại không thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không đảm bảo quyền lợi của người khởi kiện.

Tại gian đoạn giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm thì UBND thành phố lại cho rằng diện tích ông H, bà A xin cấp không phù hợp với quy hoạch mà trước đây đã xác nhận là làm mất đi cơ hội quyền sử dụng đất hợp pháp của người khởi kiện. Trong khi, nhưng hộ có quá trình sử dụng đất giống như ông H, bà A lại được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không đảm bảo lẽ công bằng cho đương sự.

Tòa án cấp sơ chỉ xem xét những nội dung, chứng cứ từ khi ông H, bà A nộp hồ sơ lần thứ 3 vào năm 2017 để cho rằng ông H, bà A không có đủ cơ sở để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là chưa đánh giá được hết quá trình ông H, bà A xin cấp giấy, không xem xét những nội dung mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã thừa nhận đối với thửa đất ông H, bà A xin cấp là đất đầu hồi cư xá.

Tòa án cấp sơ thẩm, chỉ nhận định dựa vào Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vào năm 2009, để cho rằng ông H, bà A không có sử dụng đất đầu hồi cư xá, ổn định và lâu dài, không có giấy tờ chứng minh việc sử dụng là không chính xác. Vì đất đầu hồi cư xá không có hộ nào sử dụng có giấy tờ được ghi nhận, cơ quan nhà nước cấp dựa trên quá trình sử dụng lâu dài, ổn định của người sử dụng. Ông H, bà A nhận chuyển nhượng của ông D bà N1, tiếp quản, kế thừa quyền sử dụng đất đầu hồi cư xá từ năm 1998 đến hiện nay, phù hợp với quy hoạch, sử dụng đất.

Bên cạnh đó, UBND thành phố C1, cũng như UBND tỉnh Khánh Hòa đã khẳng định đất đầu hồi cư xá, các hộ dân đã sử dụng lâu dài, đã xây vật kiến trúc công trình, nên phương án đưa ra là cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân để tránh những sự bất ổn của xã hội, tạo lẽ công bằng. Do đó, việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông H, bà A đối với đất đầu hồi cư xá là đúng với quy định của pháp luật.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm, xét có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Đoàn Tất H, bà Hồ Nguyễn Tú A, sửa án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ nội dung khởi kiện của người khởi kiện.

[6]. Luật sư bảo vệ quyền lợi cho người khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, sửa án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Đề nghị này phù hợp nhận định Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

[7]. Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên án sơ thẩm. Đề nghị này không có đủ căn cứ, không phù hợp nhận định của HĐXX nên không chấp nhận.

[8]. Về án phí hành chính sơ thẩm: Do yêu cầu của người khởi kiện được chấp nhận nên không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã tạm nộp trước đây.

Ủy ban nhân dân thành phố C1, tỉnh Khánh Hòa phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

[8]. Về án phí hành chính phúc thẩm: Do chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, nên người khởi kiện không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm, được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính,

Chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Đoàn Tất H, bà Hồ Nguyễn Tú A, sửa bản án hành chính sơ thẩm số 22/2018/HC-ST ngày 24 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 193; khoản 1 Điều 348 Luật tổ tụng hành chính 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 59 Luật đất đai năm 2013;

Áp dụng Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Đoàn Tất H, bà Hồ Nguyễn Tú A về yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố C1, tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định giao đất và giải quyết hồ sơ xin giao đất đối với thửa đất 307, diện tích 191m², tờ bản đồ số 13 Tổ dân phố L1, phường C, thành phố C1, tỉnh Khánh Hòa cho ông Đoàn Tất H, bà Hồ Nguyễn Tú A.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm:

Người khởi kiện ông Đoàn Tất H, bà Hồ Nguyễn Tú A không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Được hoàn trả lại số tiền đã tạm nộp án phí hành chính sơ thẩm trước đây là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), tại Biên lai số AA/2016/0000518 ngày 17-4-2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

Ủy ban nhân dân thành phố C1, tỉnh Khánh Hòa phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm.

3. Về án phí hành chính phúc thẩm:

Người khởi kiện ông Đoàn Tất H, bà Hồ Nguyễn Tú A không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm, được hoàn trả lại số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), tại Biên lai số 0000686 ngày 13-9-2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh

Khánh Hòa.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 14-11-2019).

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra III - TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, LT, P.HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Long